

PHẬT NÓI KINH KIM CƯƠNG HƯƠNG BỒ TÁT
ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYỀN TRUNG

Hán dịch: Tây Thiên Dịch Kinh Tam Tạng_ Triều Tán Đại Phu Thích Hồng Lô
Khanh_ Truyền Pháp Đại Sư (kẻ bày tôi là) THI HỘ phụng chiếu dịch
Phục hồi Phạn Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

_Lại nữa, làm Pháp **Cấm Phộc**. Trước tiên vẽ Kim Cương Hương Bồ Tát, làm tượng viên mãn, thân màu vàng, phóng ánh sáng lớn chiếu hư không giới, trụ trên đỉnh núi lớn, bàn chân đạp lên tượng Oan Gia. Hành Giả ở trước tượng này tác Quán Tưởng. Được hiện trước mặt xong thì tất cả Oan Gia đều bị **Cấm Phộc** (giam cầm cột trời)

_Lại có Pháp. Ở trên tám vải, đồng với lúc trước vẽ Kim Cương Hương Bồ Tát. Dùng hương hoa thượng diệu mà làm cúng dường. Dùng **Thư Hoàng** với đất sạch hòa chung với nước làm bùn rồi làm tượng Oan Gia. Hành Giả ở trước tranh vẽ Bồ Tát, tay cầm **chày Kim Cương năm châu** (ngũ cổ Kim Cương) làm tượng phần nộ thì tất cả Oan Gia đều bị Cấm Phộc

_Lại có Pháp. Dùng sáp màu vàng làm tượng Oan Gia. Hành Giả dùng bàn chân trái đạp lên, lại tác Quán Tưởng: Oan Gia ấy ở bên trong trăm ngàn Do Tuần, lại quán Thánh Hiền tràn đầy khắp hư không. Được Quán này hiện trước mặt xong thì Oan Gia kia tự nhiên như si mê, chẳng thể gây hại

Thành tựu Pháp này, nêu hướng về chư Phật làm thì chư Phật cũng chẳng muốn trái ngược, hướng chỉ là tất cả Thánh Hiền với hàng Người, Phi Nhân

_Liên nói **Giáng Phục Đại Minh** là:

“**Án (1) năng mô bà nga phộc đế (2) ma hạ phộc nhật-la hiển đà lý, ma hạ mặt la (3) tắc nễ-dã, sa-đảm bà nễ (4) la la la la, sa-đảm bà dã, tát lý-phộc thiết đốt-lung (5) năng xá tát dã (6) sa-phổ tra dã (7) vĩ nại-la bát dã (8) tát lý-phộc năng xá dã (9) tát lý-phộc nột sắt-tra, nễ dà đất dã (10) ma ma, tát lý-phộc ca lý-dã nê (11) củ lỗ (12) củ lỗ (13) hổ lô (14) hổ lô (15) tổ lô (16) tổ lô (17) mẫu lô (18) mẫu lô (19) đạt ma (20) đạt ma (21) lăm nga (22) lăm nga (23) vĩ nại-la bát dã (24) vĩ nại-la bát dã (25) tát lý-phộc ca lý-dã nê, di (26) nỉ-lý trà, củ lỗ (27) tát lý-phộc tất địa-dụng di (28) bát-la dã tha (29) y hứ duệ-hứ, bà nga phộc đế (30) ma hạ phộc nhật-la hiển đà lý (31) hác hác hác hác, hồng, phát tra, sa-phộc hạ (32)”**

*)OM NAMO BHAGAVATE MAHĀ-VAJRA-GANDHĀRI MAHĀ-BALA SATYA STAMBHANE RARA RARA, STAMBHĀYA SARVA ŚATRŪM NĀŚA ĀSĀYA SPHOTĀYA, VIDRĀPAYA VIDRĀPAYA SARVA NĀŚAYA, SARVA DUṢṬA NIRGHATĀYA MAMA SARVA KĀRYANI, KURU KURU, HURU HURU, CURU CURU, MURU MURU, DHAMA DHAMA, RAṄGA RAṄGA, VIDRĀPAYA VIDRĀPAYA SARVA KĀRYANI ME, DRDHA KURU SARVA SIDDHYAM ME PRAYĀCCHA EHYEHI BHAGAVATE MAHĀ-VAJRA-GANDHĀRI, HAḤ HAḤ HAḤ HAḤ HŪM PHAT SVĀHĀ

Do tụng **Minh** (Vidya) này hay thành tựu tất cả việc, hay phá tất cả oan gia.

_Lại nói Pháp thành tựu. Vào ngày mồng một, hoặc ngày 7, ngày 8 trong tháng. Hành Giả ăn thức ăn màu đỏ, mặc áo sạch mới, tụng Đại Minh một ngàn biến, hoặc

một trăm biến. Nếu được lòng trên thân dựng đứng lên, hoặc ở nửa đêm được thấy mọi loại mộng tốt xong. Từ đây về sau nên y theo Kim Cương Bồ Tát làm Pháp thì tất cả đều được thành tựu.

Muốn khiến **Bà La Môn** (Brāhmaṇa) kính yêu. Nên dùng bơ sống làm tượng Bà La Môn, rồi tụng Đại Minh 108 biến gia trì vào hạt cải trắng, xung tên của Bà La Môn, dùng hạt cải trắng đánh lên tượng thì người kia liền kính yêu

Lại có Pháp. Dùng muối gia trì 108 biến, nên xung tên của **Tỳ Xá** (Vaiśya), mỗi một lần xung tên thì tụng Đại Minh một lần, dùng muối đánh vào tượng ấy một lần thì Tỳ Xá kia liền kính yêu

Lại có Pháp. Dùng đậu đen tụng Đại Minh gia trì 108 biến, dùng tro than làm tượng **Thủ Đà** (Śūdra), sau đó một lần tụng Đại Minh thì một lần xung tên kẻ kia, dùng đậu ném vào tượng ấy một lần, đủ 108 lần thì kẻ kia tự đến kính yêu

Lại nữa, nói **Kim Cương Bồ Tát Thành Tựu Căn Bản Đại Minh Ấn**. Hai tay đều nắm Kim Cương Quyền, hai ngón út cài chéo nhau, hai ngón trỏ cài chéo nhau như móc câu, giương duỗi hai ngón cái thì thành Ấn.

Ấn này có uy lực lớn, hay thành tựu tất cả việc tối thượng, hay phá tất cả oan gia. Tất cả Thiên Nhân cho đến **Tứ Diệu** thấy Ấn này xong thì kinh sợ muốn chết, chỉ xưng niệm Phật để cầu che giúp.

Liền nói **Căn Bản Đại Minh** là:

“Ấn, năng mô bà nga phộc đế (1) ma hạ phộc nhật-la hiển đà lý (2) nhập-phộc la (3) nhập-phộc la (4) a ca lý-sa dã (5) a ca lý-sa dã (6) sa-đảm bà dã (7) sa-đảm bà dã (8) tất đà lộ tả ninh (9) hồng, phát tra (10)”

*)OM NAMO BHAGAVATE MAHĀ-VAJRA-GHADHĀRI, JVALA JVALA, ĀKARṢAYA ĀKARṢĀYA, STAMBHAYA STAMBHAYA, SIDDHA LOCANE HŪM PHAT

Lại nói **Câu Triệu Ấn**. Chưởng giải Ấn trước, đem hai ngón trỏ như móc câu dao động thì thành Ấn.

Ấn này hay câu triệu tất cả hàng Trời, Rồng, Dược Xoa, La Xoa Sa với tất cả Quỷ Thần, Tinh Tú, Diệu... đều đi đến có thể làm nô bộc, cho đến hoặc có các Bồ Tát nghe Đại Minh Câu Triệu này, ở khoảng sát na liền đi đến.

Liền nói **Câu Triệu Đại Minh** là:

“Ấn, năng mô bà nga phộc đế (1) ma hạ phộc nhật-la hiển đà lý (2) y hứ duệ-hứ, a nga-tha (3) a nga-tha (4) ma ma, tam ma dã (5) ma nậu bá la dã (6) tất đà, thất-tán noa phộc nhật-la bá nê (7) la nghê bát dã đế (8) hột-ly (9) hác hác hác hác (10) la la la la hộc (11)”

*)OM NAMO BHAGAVATE MAHĀ-VAJRA-GANDHĀRI EHYEHI AGĀCCHA AGĀCCHA, MAMA SAMAYAM ANUPĀLAYA SIDDHA SCANḌA-VAJRA-PĀṆI RĀGE PAYATI, HRĪḤ HAḤ HAḤ HAḤ HAḤ HAḤ, RA RA RA RA HOḤ

Nếu có Hành Nhân vì làm mọi loại nhiều ích. Làm **Mạn Noa La** (Maṇḍala) xong. Muốn thỉnh **Kim Cương Hương Bồ Tát** thì nên tụng **Minh** này, kết Ấn câu triệu Bồ Tát. Hành Nhân lại ở trước **Mạn Noa La**, mắt sáng tỏ tác Quán Tượng Bồ Tát, ở khoảng sát na thì Bồ Tát liền đi đến. Khi Bồ Tát đến thời hiện tướng phần nộ, có sáu mặt lộ nanh bén ra ngoài, mọi loại nghiêm thân, lửa sáng rực rỡ như mặt trời mới mọc, thân có một trăm cánh tay, trong tay mỗi mỗi đều cầm khí tượng, tướng muốn phá tất cả oan gia. Hành Nhân xem xét biết Bồ Tát đến xong, liền tướng dâng lên tòa hoa sen

bằng mọi vật báu. Bồ Tát ngồi xong, quán biết Hành Nhân có đủ ý chân thật. Tức thời liền vì Hành Nhân nói Tam Muội vi diệu của chư Phật. Hành Nhân nghe xong, vui vẻ lễ tạ.

_Lại nữa, nói **Tam Muội Gia Ấn**. Hai tay tác **Kim Cương Hợp Chương**, duỗi hai ngón cái, hai ngón út cài chéo nhau, hai ngón trỏ như cái vòng thì thành Ấn. Nếu kết Ấn này thì Tam Muội hiện trước mặt.

_Lại nói **Mộc Dục Ấn**. Chắp hai tay lại, co hai ngón trỏ, đem hai ngón cái vịn móng ngón trỏ như cái vòng thì thành Ấn.

Mỗi khi tắm gội (mộc dục) cho chư Phật, Hiền Thánh thì kết Ấn này.

Liên tụng **Minh** là:

“Án, năng mô bà nga phộc đế (1) tô lô (2) tô lô (3) nại-la phộc (4) nại-la phộc (5) sa-phộc hạ”

*)OM NAMO BHAGAVATE, SURU SURU, DRAVA DRAVA, SVĀHĀ

_Lại nói **Hiển Hương Ấn**. Chắp hai tay lại, co hai ngón trỏ như mặt trăng, dựng hai ngón cái thì thành Ấn. Mỗi lần hiển hương thì kết Ấn này.

Liên tụng **Minh** là:

“Án, năng mô bà nga phộc đế (1) ma ha phộc nhật-la hiển đà lý (2) sa la (3) sa la (4) vĩ sa la (5) vĩ sa la (6) vĩ nại-du đa dã 97) vĩ nãi-du đa dã (8) sa ma ca xá phộc đế, sa-phộc hạ (9)”

*)OM NAMO BHAGAVATE MAHĀ-VAJRA-GANDHĀRI SARA SARA, VISARA VISARA, VIDYOTĀYA VIDYOTĀYA SAMA-ĀKĀŚA-VATI SVĀHĀ

_Lại nói **Hiển Hoa Ấn**. Chắp hai tay lại, duỗi hai ngón cái, đảo duỗi hai ngón vô danh như cây kim thì thành Ấn. Mỗi lần hiển hoa thì kết Ấn này.

Lại tụng **Minh** là:

“Án, năng mô bà nga phộc đế (1) ma ha phộc nhật-la hiển đà lý (2) hổ lô (3) hổ lô (4) tổ lô (5) tổ lô (6) mẫu lô (7) mẫu lô (8) bồ sắt-ba phộc đế, sa-phộc hạ”

*)NAMO BHAGAVATE MAHĀ-VAJRA-GANDHĀRI HURU HURU, CURU CURU, MURU MURU PUŚPA-VATI SVĀHĀ

_Lại nói **Hiển Đẳng Ấn**. Hai tay đều nắm quyền, dựng hai ngón cái thì thành Ấn. Mỗi lần hiển đèn thì kết Ấn này.

Liên tụng **Minh** là:

“Án, năng mô bà nga phộc đế, ma ha phộc nhật-la hiển đà lý, nhập-phộc la, nhập-phộc la, tức trí tức trí, sa-phộc hạ”

*)OM NAMO BHAGAVATE MAHĀ-VAJRA-GANDHĀRI JVALA JVALA, CIṬI CIṬI SVĀHĀ

_Lại nói **Đồ Hương Ấn**. Hai tay tác **Kiên Cố Hợp Chương**, Hai ngón trỏ, hai ngón giữa cài chéo nhau ở lóng giữa, đem hai ngón cái đè lên lóng của ngón trỏ thì thành Ấn. Mỗi lần hiển hương xoa bôi thì kết Ấn này.

Lại tụng **Minh** là:

“Án, năng mô bà nga phộc đế (1) tam mãn đa hiển đà, sa-phộc hạ (2)”

*)OM NAMO BHAGAVATE SAMANTA-GANDHA SVĀHĀ

Lại nói **Xuất Sinh Ấn**. Hai tay tác **Kim Cương Phộc**, dựng hai ngón giữa như cây kim, co hai ngón trỏ, đem hai ngón cái cùng đè nhau, hai ngón trỏ phụ ngón giữa thì thành Ấn. Mỗi lần Xuất Sinh thì kết Ấn này

Lại tụng **Minh** là:

“**Án, năng mô bà nga phộc đế (1) ma ha phộc nhật-la hiên đà lý (2) sa la (3) sa la (4) vĩ sa la (5) vĩ sa la (6) nại khur (7) nại khur (8) bà khất-xoa bát dã (9) bà khất-xoa bát dã (10) lao nại-la (10) lao nại-la (11) năng năng sa-phộc hạ**”

*)OM NAMO BHAGAVATE MAHĀ-VAJRA-GANDHĀRI SARA SARA, VISARA VISARA, DHĀKA DHĀKA, BHAKṢA APĀYA, BHAKṢA APĀYA, RAUDRA NĀNĀ SVĀHĀ

Lại nói **Đại Kim Cương Hương Bồ Tát Thành Tựu Đại Minh** là:

“**Án, năng mô bà nga phộc đế (1) ma hạ phộc nhật-la hiên đà lý (2) a nễ ca, la thấp-di (3) thiết đa, tát hạ sa-la (4) bát-la nhập phộc lệ đa (5) nỉ bát-đa đế nhạ duệ (6) ốc nga-la tỳ ma (7) bạt dã năng ca duệ (8) tỳ sáp-ma bạt dã, nễ ca duệ (9) ma hạ du nghệ thấp-phộc lý duệ (10) sa tra-mục khur duệ (11) nột-phộc nại xá, bộ nhạ (12) nột-phộc nại xá nễ, đát-la duệ (13) vĩ chỉ lan-noa, kế xá duệ (14) a nễ ca, lỗ ba (15) vĩ vĩ đà phệ sa, đà lý ni duệ (16) ê hứ-duệ hứ, bà nga phộc đế (17) ma hạ phộc nhật-la hiên đà lý (18) đát-la dạ, hác, la đát-năng nam (19) tát đế-duệ năng (20) Đát nễ-dã tha (21) Án, a yết-trà (22) a yết trà (23) mặt lãng nỉ tông (24) ma hứ thấp-phộc lam (25) nga lỗ nông (26) vĩ sắt nùng (27) câu ma lam (28) một-la hám-ma noãn (29) ấn nại-lam (30) tán nại-lam (31) a nỉ đát-dạng (32) đượ sạn (33) la khiết-xoa lãng (34) hiên đạt lý-văn (35) bộ đán (36) tát-ly đát (37) tát xá tán (38) cung bạn noãn (39) a tô lam (40) A ngật-ninh (41) da măng (42) phộc lỗ noãn (43) phộc dũng (44) câu phệ lam (45) đạt năng nan (46) đặc-ly đa la sắt tra-lam (47) vĩ lỗ đồ kiếm (48) vĩ lỗ bá sạn (49) thương câu la lan-noãn (50) vĩ ca lan-noãn (51) đế-ly ca la noãn (52) một-ly ha đát ca lan-noãn (53) kiện tra ca lan-noãn (54) nột-lỗ noa ca lan-noãn (55) hạ tát-đề ca lan-noãn (56) ngỗ ca lan-noãn (57) tát-thố la ca lan-noãn (58) ma hạ ca lãng (59) nan nỉ kế thấp-phộc lam (60) bột-lãng nghĩ-ly tri-dựng (61) năng dã kiếm (62) vĩ năng dã kiếm (63) bát tức kiếm (64) na ma kiếm (65) lộ hạ kiếm (66) mô hạ kiếm (67) sa sắt-sỉ nỉ phộc câu trí (68) nghĩ lý kiếm (69) Án, ca lý (70) nột lý-nga ca đát-dã dĩ ninh (71) tán noa ca đát-dã dĩ ninh (72) nãi lý đát-dạng (73) ca lãng (74) ma hạ ca lãng (75) phộc nhật-la ca lãng (76) yê xá thú ninh (77) y xá ninh (78) tô ca lãng (79) bạt nại-la ca lãng (80) tổ la ca lãng (81) a ngật-nễ dạ-dạng (82) phộc dã ma-dạng (83) xá lê ca phộc lý-đề (84) [hiên đĩnh (85) la đề-lãng (86) thước cật đĩnh (87) thiết đa xung (88) ma hạ thiết đa nễ (89) ấn nại-la ni (90) một-la hám-ma ni (91) kiêu phệ linh (92) ma hạ kiêu phệ linh (93) ma hạ ma hệ thấp-phộc lý 994) phệ sắt-noa vi (95) tô bà nga (96) nột-ly bà nga (97) tá môn noa (98) lao nại-ly (99) phộc la hứ (100) kiêu phệ lệ (101) ái xá nễ (102) nãi lý đát-dạng (103) duệ tá năng-duệ (104) ma ma, tam ma duệ (105) năng đề sắt-xá đề (106) đán tát lý-tông (107) a phộc hạ dĩ sa dã di (108) thi già-lam (109) khất-ly hận-noa (110) ngật-ly hận-noa (111) ngật-ly hận-noa bát dã (112) ngật-ly hận-noa bát dã (113) Án, la la la la (114) Án, hồ lô (115) hồ lô (116) mẫu lô (117) mẫu lô (118) tổ lô (119) tổ lô (120) đạt ma (121) đạt ma (122) độ ma (123) độ ma (124) đạt năng (125) đạt năng (126) đạt la (127) đạt la (128) la ma (129) la ma (130) lam nga (131) lam nga (132) lam nga bát dã (133) lam nga bát dã (134) nhạ la ba (135) nhạ la ba (136) nhạ la-bá bát dã (137) nhạ la-bá bát dã (138) bố la (139) bố la (140) bố la dã (141) bố la dã (142) la cụ (143) la cũ (144) a năng**”

dã (145) a năng dã (146) a vĩ xá (147) a vĩ xá (148) a phệ xá dã (149) a phệ xá dã (150) Án, năng mô bà nga phộc để (151) ma hạ phộc nhật-la hiến đà lý (152) tất đà, thất-tán noa (153) phộc nhật-la bá ni (154) la nghệ-dã bát dã để (155) đất nễ-dã tha (156) Án, hột-ly (157) hệ, hạ hạ, hác hác hác hác (158) lam lam lam lam (159) y hộ (160) hồng hồng hồng, phát tra, sa-phộc hạ (161) năng mô bà nga phộc để (162) ma hạ phộc nhật-la hiến đà lý (163) a nễ ca, la thấp-di (164) thiết đa, tát hạ sa nhật-la, bát-la để mạn ni đa (165) thiết lệ lý (166) tất đà, thất-tán noa (167) phộc nhật-la bá ni (168) la nghệ-dã bát dã để (169) Án, hột-ly (170) hệ, hạ hạ hạ hạ (171) hộ hộ hộ hộ (172) hồng, hác (173) hồng hồng hồng (174) phát tra (175) la la la (176) hồng, hác, sa-phộc hạ (177) Án, sa-đảm bà nễ (178) sa-đảm bà nễ (179) sa-phộc hạ (180) Án, tát lý-phộc lỗ sa (181) bát-la thiết ma nễ, sa-phộc hạ (182) Án, hồng hồng hồng, sa-phộc hạ (183) Án, hồng, hác, sa-phộc hạ (184) Án, hột-ly (185) hạ, hệ, hộ, hồng, phát tra, sa-phộc hạ (186) Án, hột-ly (187) A yết lý-sa ni duệ, sa-phộc hạ (188) Án, tả la (189) tả la (190) sa-phộc hạ (191) Án, a hổ la (192) a hổ la (193) hột-ly, sa-phộc hạ (194) Án, nhạ la-ba (195) nhạ la-ba (196) sa-phộc hạ (197) Án, đường đường đường (198) đường ca lý noa, nễ-ly đất-dã, bát dã, sa-phộc hạ (199) Án, nhạ nhạ nhạ nhạ (200) nhạ bà nễ duệ, sa-phộc hạ (201) Án, sa-đang, sa-đang sa-đang (202) sa-đang bà nễ duệ, sa-phộc hạ (203) y hàm, tát-ly phộc nột sắt-tra nam, sa-phộc hạ (204) Án, át tra tra, hạ sa (205) môn tả, môn tả (206) ma hạ môn tả, sa-phộc hạ (207) Án, độ năng (208) độ năng (209) bột-lung (210) bạn nhạ (211) bạn nhạ (212) đất-lại lộ chỉ-dã vĩ nại-la bát ni, sa-phộc hạ (213)”

Đại Minh như vậy ở trong **Phật Tộc** (Buddha-kulāya) giống như mặt trăng sáng, hay phá tất cả các hắc ám ác, lại hay ủng hộ Phật Pháp lìa các chướng nạn.

_Lại nữa, nói Pháp **Đại Kim Cương Hương Bồ Tát Thành Tựu Nghi**. Như lúc trước trì tụng Đại Minh tám ngàn biến cho tinh thực xong, sau đó tụng Minh gia trì vào An Túc Hương rồi thiêu đốt, phàm người tiếp chạm với khói của hương này đều được **nhập ngũ** khiến nói thiện ác. Nếu có người bị **Thiên Nhân** với hàng Dược Xoa làm cho mê muội thì đều hay giải trừ được. Cho đến người bị nhóm Quỷ bất tịnh với quỷ gây bệnh nóng sốt bệnh sốt rét, mỗi một Tiểu Quỷ... nắm giữ, vừa mới tụng Đại Minh này thì mau được trừ giải.

_Nếu muốn khiến cho kẻ kia được tất cả **nhập ngũ**. Cũng nên **Kết Giới** ủng hộ thân của mình với ủng hộ người **nhập ngũ** thời hết thấy các vì sao ác (ác tinh) gây tai hại, tụng Đại Minh này cũng mau giải thoát, hay thành việc của mình, hay chặt đứt Chướng khác. Hết thấy việc khó khăn đều được thành tựu là sức của Đại Minh này đều được tùy theo ý.

_Lại nữa, nếu có Hành Nhân muốn làm các Pháp **hành tựu**. Hành Nhân trong sạch thường ăn thức ăn uống màu đỏ, sau đó chuẩn bị mọi loại hương, hoa cúng dường Đức Phật với Bản Tôn. Dùng ngày mùng một của kỳ Bạch Nguyệt bắt đầu ra công, đủ bảy ngày đêm tụng Đại Minh đủ tám ngàn biến. Làm **Tiên Hành** xong, từ đây về sau tất cả chỗ làm đều được thành tựu.

_Nếu người muốn làm **Kính Ái** (Vasīkaraṇa) nên xưng tên kẻ kia, tụng Đại Minh liền được kính yêu

Nếu tụng Đại Minh tám ngàn biến gia trì vào **hạt cải trắng**, dùng hạt cải trắng tiếp xúc với người, đều được kính yêu

Nếu tụng Đại Minh tám ngàn biến gia trì vào **lúa mạch** rồi tiếp xúc với Sát Đê Lợi, đều được kính yêu

Nếu muốn Bà La Môn kính yêu. Tụng Đại Minh tám ngàn biến gia trì vào **tro than** rồi rải lên Bà La Môn thì người kia tự kính yêu

Nếu tụng Đại Minh tám ngàn biến gia trì vào **đầu** rồi đem cho Tỳ Xá Già thì kẻ kia tự kính yêu

Nếu tụng Đại Minh tám ngàn biến gia trì vào **muối** rồi đem cho Thủ Đà thì kẻ kia tự kính yêu

Nếu có vợ chồng quý tộc chẳng hòa thuận. Tụng Đại Minh tám ngàn biến gia trì vào **hạt cải trắng** dùng tiếp chạm với thân, liền được thuận hòa, kính yêu lẫn nhau

Nếu tụng Đại Minh gia trì xong, làm **xỉ mộc** dùng đến một năm, liền được tất cả nơi nói chuyện thành thật, lời nói không có ngôn từ nào chẳng tốt lành.

Nếu người lính (quân nhân) tụng Đại Minh bảy biến gia trì vào đầu tóc thì vào trận được thắng

Nếu tụng Đại Minh gia trì vào **hạt cải trắng**, làm Hộ Ma thì được tất cả kính yêu

Nếu tụng Đại Minh gia trì vào **mè**, làm Hộ Ma thì được tất cả **Tăng Ích** (Puṣṭika)

Nếu tụng Đại Minh gia trì vào **bơ**, làm Hộ Ma thì sẽ ngưng diệt được tất cả tai họa

Nếu tụng Đại Minh gia trì vào **sữa**, làm Hộ Ma thì sẽ khiến cho bò, ngựa với các loại súc vật không có các chứng dịch

Lại nữa, nói tướng Ấn của **Ma Ma Chỉ Bồ Tát** (Māmakī bodhisatva):

Nếu có tất cả **Tú** (Nakṣatra) **Diệu** (Grahā) gây tai hại cho các chúng sinh. Người hành trì tụng đứng thẳng thân, tướng làm thế múa, như đóng cây cọc Kim Cương. Đem tay phải cầm chày Kim Cương an ở bên cạnh eo thì thành Ấn. Khi tất cả Tú Diệu thấy Ấn này thì mọi tai hại đã làm thấy đều lui tan.

Lại chẳng sửa thế múa lúc trước, đem hai ngón trở làm móc câu, duỗi bàn chân trái. Đây gọi là **Nhất Thiết Xoa Ấn**. Ấn này hay thành tựu tất cả việc.

Lại nữa, nói quán tướng tướng **chữ** trong **Căn Bản Đại Minh** của Kim Cương Bồ Tát an ở các thân phần. Nếu Hành Nhân muốn quán tướng **chữ**, trước tiên đứng thẳng thân làm thế múa theo bên phải, Tâm trụ **Tam Muội** (Samādhi), đem hai tay làm móc câu Kim Cương an ở trên trái tim. Đây là **Kim Cương Hương Bồ Tát Thường Tướng Ấn**

Nếu muốn quán chữ của Căn Bản Đại Minh trang nghiêm, nên quán Kim Cương Hương Bồ Tát, hoặc quán thân của mình như Kim Cương Bồ Tát ấy. Thân được hiện trước mặt xong.

Liền quán hai chữ **Hạ** (𑖇: HA) **Hạ** (𑖇: HĀ) hiện ở hai bàn chân

Tiếp theo quán hai chữ **Hệ** (𑖇: HI) **Hệ** (𑖇: HĪ) hiện ở hai đầu gối

Tiếp theo quán hai chữ **Hồng** (𑖇: HU) **Hồng** (𑖇: HŪM, ? 𑖇: HŪ) hiện ở trên trái tim

Tiếp theo quán hai chữ **Hứ** (𑖇: HE) **Hứ** (𑖇: HAI) hiện ở cửa miệng (khẩu môn)

Tiếp theo quán hai chữ **Hộ** (𑖇: HO) **Hào** (𑖇: HAU) hiện ở trên đỉnh đầu

Tiếp theo quán hai chữ **Ham** (𑖇: HAM) **Hắc** (𑖇: HAḤ) hiện ở hai bàn tay

Tiếp theo quán hai chữ **Hám** (𑖇: HAM) **Hạ** (𑖇: HĀ) làm dung mạo mặt tươi cười

Tiếp theo quán hai chữ **Hồng** (☉: HUM) **Hồng** (☿: HŪM) hay khiến cho người khác đi đến làm Thừa Sự

Tiếp theo quán hai chữ **Hộ** (☿: HO) **Hào** (☿: HAU) hay hóa làm mọi loại hình tướng xong. Lại tụng **Căn Bản Đại Minh** là:

“Án, hồng hồng hồng hồng hồng, hác, năng mặc”

***)OM_ HŪM HŪM HŪM HŪM HŪM HAḤ NAMAḤ**

Lại Pháp Quán Trí:

Quán hai chữ **Hộ** (☿: HO) **Hào** (☿: HAU) hiện ở trái tim

Quán một chữ **Hám** (☿: HAM) hiện ở hai con mắt

Quán một chữ **Hệ** (☿: HI) hiện ở trên đầu

Quán một chữ **Hồng** (☿: HŪM) hiện ở trên đỉnh đầu

Lại quán một chữ **Hám** (☿: HAM) làm giáp trụ

Quán một chữ **Hác** (☿: HAḤ) làm khí trượng

Đây là Pháp Môn **Quán Trí**

Phàm các người hành trì tụng, môn trì tụng cầu các thành tựu. Trước tiên nên ở hai loại **Quán Trí** này tập khiến cho thành thực, rồi tụng **căn Bản Đại Minh** đủ **một Lạc Xoa** (10 vạn biến) để làm **Tiên Hành**. Tụng đủ số xong, sau đó mới có thể làm mọi loại Pháp thành tựu

Nếu muốn thành tựu tất cả việc. Làm **hộ Ma** (Homa) dùng cây **Ca La Vĩ La** làm củi nhóm lửa. Dùng **bơ** tám trăm biến hợp tụng Đại Minh làm nơi Hộ Ma, thì chỗ làm thành tựu. Pháp này có thể khiến cho tất cả ở bên trong ba cõi đều khiến **nhập ngụ**, đi đến trụ trong hư không, nói việc ở quá khứ, vị lai, hiện tại.

Hoặc dùng Cồ Ma Di (phân bò) xoa bôi Mạn Noa La vuông vức. Ở bốn góc an tám **xuất Sinh**. Ở chính giữa Đàn an các hình tượng, hoặc bình Át Già với nhóm **chuông** ... Dùng **Xích Đàn** xoa bôi thân tượng với nhóm **chuông** xong, sau đó đốt An Tức Hương tụng Đại Minh một ngàn biến thì nhóm **chuông** ấy liền **Nhập Ngụ**. Sau đó, lại kết **Kim Cương Án** làm tướng phần nộ, cao giọng tụng chữ **Hồng** (HŪM), tức thời trong hư không có tiếng nói việc của ba đời.

Nêu thiêu đốt hương **Đổ Lũ Sắt Ca**, tụng Đại Minh một ngàn biến, đến nơi sông lớn, sông nhỏ, núi lớn cũng có thể chấn động, rung lắc... hiện tướng **Nhập Ngụ**

Nếu ở trong Mạn Noa La an cái đầu lâu. Hành Nhân tụng Đại Minh đủ một ngàn biến, thiêu đốt An Tức Hương, làm tướng phần nộ, cao giọng tụng chữ **Hồng** (HŪM) thì cái đầu lâu liền **nhập ngụ**, khởi dậy lia Mạn Noa La, trụ ở hư không, nói việc thiện ác.

Lại ở nơi có Phục Tàng. Dùng Cồ Ma Di (phân bò) chưa rơi xuống đất, xoa bôi Mạn Noa La. Ở chính giữa của mặt bên trên, thiêu đốt An Tức Hương, tụng Đại Minh đủ một ngàn biến. Hành Nhân làm tướng phần nộ, kết **Phần Nộ Án**, dùng chày Kim Cương đâm vào đất của phục tàng thì **phục tàng** (kho tàng bị che lấp) tự hiện ra.

PHẬT NÓI KINH KIM CƯƠNG HƯƠNG BỒ TÁT
ĐẠI MINH THÀNH TỰU NGHI QUỸ
QUYÊN TRUNG (Hết)